



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAINGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ
KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 175, số 15, 2017

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Bùi Hoàng Tân - Tình hình sở hữu ruộng đất công ở huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên qua nghiên cứu tư liệu địa bạ năm Minh Mạng thứ 17 (1836)	3
Đoàn Thị Yến - Vua Tự Đức với vấn đề Công giáo trước và sau năm 1862	9
Trần Minh Thuận - Vấn đề ruộng đất và các cuộc đấu tranh tự phát của nông dân ở tỉnh Bạc Liêu thời Pháp thuộc	15
Đồng Văn Quân - Các kiểu chế độ dân chủ trong lịch sử và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay	21
Lê Thị Giang, Lê Thị Hương - Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và xây dựng con người	27
Cao Thị Phương Nhung, Ngô Thị Quang - Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về công tác học tập lí luận trong tác phẩm “Diễn văn khai mạc lớp học lí luận khóa I trường Nguyễn Ái Quốc”	33
Lưu Thu Trang - Bi kịch của nhân vật Grigori Melekhov qua mối quan hệ với hai nhân vật nữ Aksinia và Natalia trong tác phẩm <i>Sông Đông êm đềm</i> (M. Sholokhov)	39
Hoàng Thị Tuyết Mai - Thế giới trắng trong thơ Nguyễn Huy Oánh	45
Nguyễn Diệu Linh - Cá sinh trong văn hóa ẩm thực của người Thái trắng ở xã Sơn A, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	49
Nguyễn Thị Tân Tiến, Hà Thị Hằng - Sự khác biệt về kết quả chuẩn đầu ra tin học của sinh viên học học phần Tin học đại cương với sinh viên đạt chứng chỉ IC3 ở trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên	55
Đầu Thị Thu - Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp	61
Nguyễn Ngọc Bích, Dương Tố Quỳnh - Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn bóng chuyền cho sinh viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên	67
Lưu Quang Sáng - Một số phương pháp dạy học chữ Hán cho người Việt	73
Hoàng Thị Hải Yến - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong việc xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên hiện nay	79
Phùng Thị Tuyết, Nông Hồng Hạnh - Đánh giá trong dạy học qua đề án ở bộ môn tiếng Trung Quốc - Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	85
Trần Hoàng Tinh - Thực trạng và biện pháp xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện giáo dục tính kỷ luật cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh	91
Hoàng Thị Lý - Vai trò của hoạt động giảng dạy trong việc làm tăng khả năng đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên năm nhất	97
Dương Thị Hồng An, Đặng Phương Mai - Đánh giá phần mềm hỗ trợ học tập và giảng dạy tiếng Anh tại trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên	103
Tạ Thị Mai Hương, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thị Hạnh Hồng - Tác động của việc sử dụng hồ sơ bài tập lên sự phát triển kĩ năng nghe hiểu của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên	109
Trần Tuấn Anh, Đỗ Văn Hải, Trần Thị Thu Thủy, Hoàng Văn Hùng - Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu phục vụ công tác quản lý tại phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	115
Nguyễn Thị Gấm, Đào Thị Hương - Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ ngân hàng tới sự thỏa mãn của khách hàng tại Vietinbank - chi nhánh Thái Nguyên	121
Nguyễn Thị Thanh Thủy - Đầu tư trực tiếp nước ngoài với sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam	129

Chu Thị Hà, Đỗ Thị Hà Phương, Nguyễn Thị Giang, Lin Xiao Wu - Nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tri thức tại Việt Nam	135
Trần Viết Khanh, Đỗ Thúy Mùi - Một số giải pháp phát triển nông nghiệp vùng Tây Bắc	141
Nguyễn Thị Lan Anh - Tăng cường quản lý sử dụng kinh phí cho hoạt động y tế tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	147
Nguyễn Thị Giang, Đỗ Thị Hà Phương, Chu Thị Hà, Hồ Lương Xinh - Hiệu quả kinh tế trong sản xuất nấm ăn của các hộ gia đình ở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	153
Đỗ Thị Vân Hương - Phân tích hiệu quả mô hình trồng cây cà phê chè (<i>Arabica</i>), cây mắc ca (<i>Macadamia</i>) tại xã Ảng Tờ, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	159
Đặng Ngọc Huyền Trang, Dương Thị Thùy Linh - Xác định mối quan hệ giữa nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài và cán cân thương mại ở Việt Nam	165
Dương Thị Tinh - Thực trạng tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước năm 2016 và giải pháp cho những năm tiếp theo	171
Phạm Thị Thanh Mai, Nghiêm Thị Ngoan - Đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm chè mang chỉ dẫn địa lý “Tân Cương” của tỉnh Thái Nguyên	177
Nguyễn Thị Thảo - Kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015	183
Nguyễn Thị Lan Anh, Đào Thị Hương - Phát triển mối liên kết các tác nhân trong chuỗi giá trị ngành hàng chè tỉnh Thái Nguyên	189
Trần Thùy Linh, Đỗ Hoàng Yến - Hoàn thiện các quy định về xác định hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường theo Luật Cạnh tranh 2004	195
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Ngô Thị Quỳnh Trang, Phạm Thị Thu Phương, Hoàng Thị Lan Hương - Các rào cản trong việc áp dụng tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN tại Hà Nội	201
Phan Thị Vân Giang, Phạm Bảo Dương - Một số vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm liên kết kinh tế trong chăn nuôi và tiêu thụ lợn thịt	207

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÙNG TÂY BẮC

Trần Viết Khanh¹, Đỗ Thúy Mùi^{2*}

¹Đại học Thái Nguyên, ²Trường Đại học Tây Bắc

TÓM TẮT

Tây Bắc có nhiều tiềm năng để phát triển nông nghiệp. Nhưng, nông nghiệp của vùng chưa phát triển, sản xuất chủ yếu dựa vào điều kiện tự nhiên, sản phẩm nông nghiệp còn mang tính chất tự cung, tự cấp. Để nông nghiệp của vùng phát triển mạnh mẽ, phát huy được những thế mạnh về tự nhiên và kinh tế, xã hội, cần phải có những giải pháp về đầu tư, huy động vốn, các giải pháp để tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn sản xuất với chế biến, chú trọng phát triển các loại cây trồng, vật nuôi đặc sản, làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm và tìm đầu ra cho các sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh trong sản xuất hàng hóa.

Từ khóa: nông nghiệp; phát triển; tiềm năng; giải pháp; bền vững.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tây Bắc bao gồm 4 tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu [6]. Diện tích rộng, đất đai màu mỡ. Đại bộ phận dân số sống bằng nghề nông nghiệp, đời sống thấp, thu nhập không cao. Để giúp cho vùng xóa đói, giảm nghèo, khai thác có hiệu quả thế mạnh để phát triển nông nghiệp, bài viết sẽ đề cập đến những tiềm năng và đề xuất các giải pháp khai thác những tiềm năng để phát triển nông nghiệp có hiệu quả cao hơn.

NỘI DUNG

Tiềm năng để phát triển nông nghiệp vùng Tây Bắc

Tây Bắc bao gồm 4 tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu. Diện tích tự nhiên của vùng là 3.741,6 km², chiếm 11,3% diện tích cả nước. Dân số năm 2015 là 2.629,3 nghìn người, chiếm 2,8% dân số cả nước.[8]

Tây Bắc có vị trí thuận lợi để phát triển nông nghiệp. Phía Bắc tiếp giáp với Trung Quốc, phía Tây tiếp giáp với Lào, thuận lợi để giao lưu, trao đổi hàng hóa nông sản. Phía Đông và phía Nam tiếp giáp với Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ, là những vùng đông dân, thị trường tiêu thụ rộng lớn, thuận lợi cho vùng phát triển các loại hàng hóa nông sản đặc trưng riêng để trao đổi buôn bán với các vùng.

Vùng có cấu trúc địa hình đa dạng: Địa hình núi, cao nguyên, thung lũng, đó là cơ sở để đa dạng hóa cơ cấu ngành nông nghiệp, hình thành được các vùng chuyên canh cây lương thực đặc sản, cây công nghiệp, cây ăn quả và chăn nuôi gia súc, phát triển trang trại gắn với sản xuất hàng hóa. Dạng địa hình núi cao, có thể phát triển trồng cây công nghiệp lâu năm, cây dược liệu quý, cây ăn quả. Dạng địa hình núi thấp và đồi có thể hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả, phát triển chăn nuôi gia súc. Địa hình thung lũng và các cánh đồng nhỏ hẹp có thể phát triển cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, chăn nuôi lợn và gia cầm.

Vùng có nhiều loại đất khác nhau, nhưng chủ yếu là đất feralit đỏ vàng. Đất tốt, màu mỡ rất thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển nhanh, đồng thời cho năng suất cây trồng cao. Nhiều nơi, đất có những tính chất riêng, quy định nên đặc điểm của các loại cây trồng đặc sản như: gạo Sến Cù (Than Uyên – Lai Châu), khoai sọ (Cụ Cang – Thuận Châu – Sơn La), nếp tan (Mường Chanh – Mai Sơn – Sơn La), gạo tám thơm (Điện Biên), cam (Cao Phong – Hòa Bình), mía tím (Hòa Bình)...

Vùng có khí hậu nhiệt đới, có hai mùa: Mùa đông lạnh và khô, mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều, thuận lợi để phát triển nông nghiệp và đa dạng hóa cơ cấu ngành nông nghiệp. Ở những khu vực có độ cao tương đối lớn, khí hậu mát mẻ, có thể trồng được các loại cây của xứ cận nhiệt đới và ôn đới.

* Tel: 0989783218 – Email: maithuydotb@gmail.com

Nguồn nước trong vùng tương đối phong phú, vùng có sông Đà, sông Mã và có nhiều phụ lưu, chi lưu. Đây là điều kiện để vùng phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Trong vùng còn có nhiều hồ thủy điện, hồ thủy lợi là cơ sở để tưới tiêu và nuôi trồng, đánh bắt thủy sản.

Dân cư trong vùng không đông. Mật độ dân số thấp nhất so với cả nước. Nguồn lao động ít, chất lượng lao động chưa cao. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, chất lượng lao động ngày được nâng cao. Nhiều kỹ sư nông nghiệp được đào tạo bài bản đã và đang có những đóng góp lớn cho việc phát triển nông nghiệp hàng hóa của vùng.

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho ngành nông nghiệp của vùng đã đang được đầu tư, đặc biệt là hệ thống tưới tiêu và các cơ sở chế biến nông sản. Cơ sở hạ tầng, nhất là mạng lưới giao thông đã được đầu tư khá thuận lợi, tạo điều kiện để chuyên chở hàng hóa nông sản về các tỉnh miền xuôi.

Một số cơ sở chế biến nông sản ở vùng Tây Bắc đã được hình thành và đang được đầu tư hoàn thiện như các cơ sở chế biến chè, sữa, bia, đường, thức ăn gia súc..., tuy chưa có những nhà máy công suất lớn, nhưng đã và đang góp phần đáng kể, thúc đẩy nông nghiệp vùng Tây Bắc phát triển mạnh mẽ hơn.

Nhiều sản phẩm nông sản ở Tây Bắc đã khẳng định được thương hiệu trên thị trường như chè, sữa, hoa quả, ngô và một số loại rau quả đặc sản khác... đây là điều kiện để mở rộng sản xuất. Nhiều chính sách mới về nông nghiệp cũng đã được các tỉnh trong vùng ban hành như chính sách hỗ trợ vốn, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới... đã góp phần thúc đẩy nông nghiệp vùng Tây Bắc phát triển mạnh mẽ hơn và đã hình thành được một số địa bàn sản xuất tập trung cây ăn quả, cây công nghiệp trong vùng.

Bên cạnh những thuận lợi đó, Tây Bắc cũng có nhiều khó khăn trong phát triển nông nghiệp. Địa hình của vùng chủ yếu là núi và cao nguyên, địa hình dốc, đất đai dễ bị xói mòn, rửa trôi, khó khăn cho sản xuất. Diện tích đất còn manh mún, khó khăn cho việc

hình thành các vùng chuyên canh có quy mô lớn. Một số khu vực do tập quán canh tác lạc hậu nên đất đai đã bị bạc màu, thoái hóa. Mặt khác, những năm gần đây do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên những hiện tượng thời tiết cực đoan như khô hạn, sương muối, mưa đá, rét đậm, rét hại kéo dài,... đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất nông nghiệp trong vùng.

Nguồn lao động trong ngành nông nghiệp của vùng phần lớn chưa qua đào tạo, chất lượng lao động chưa cao, đây là những khó khăn rất lớn trong việc ứng dụng khoa học công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp. Các cơ sở chế biến phần lớn với quy mô nhỏ, công cụ thủ công, sản phẩm chưa mang tính hàng hóa cao nên giá trị sản xuất còn thấp. Hệ thống đường giao thông còn khó khăn, nhiều sản phẩm nông sản chưa gặt được nơi trồng với nơi chế biến, tiêu thụ. Chưa có sự liên kết giữa người nông dân với các doanh nghiệp, các nhà quản lý, nên tính bấp bênh của các loại nông sản còn lớn. Đặc biệt, tư duy sản xuất của người nông dân vẫn nặng về phong trào, về giá trị kinh tế trước mắt nên thường đua nhau sản xuất dẫn đến hàng hóa dư thừa, nhiều sản phẩm chất lượng không cao do sử dụng nhiều chất kích thích, chất bảo quản... Nguồn vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp còn ít, ngành nông nghiệp vẫn phụ thuộc rất lớn vào thiên nhiên nên hiệu quả kinh tế còn thấp. Ngoài ra, sự biến động của thị trường trong nước và thế giới cũng ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp của cả nước nói chung và của vùng Tây Bắc nói riêng.

Khái quát về sự phát triển nông nghiệp vùng Tây Bắc

Nông nghiệp là ngành sản xuất chính ở vùng Tây Bắc. Tuy nhiên, nông nghiệp còn kém phát triển, sản xuất còn nặng tính tự cấp, tự túc. Cơ cấu các ngành khu vực 1 còn chậm chuyển biến, ngành thủy sản và lâm nghiệp chiếm tỷ lệ nhỏ. Trong giai đoạn từ năm 2000 đến 2015, giá trị sản xuất lâm nghiệp của vùng có xu hướng giảm khá nhanh, giảm từ 21,5% (năm 2000) xuống còn 7,4% (2015). Ngành ngư nghiệp trong vùng vẫn chiếm tỷ lệ nhỏ. Trung bình trong cả giai đoạn 2000 – 2015, chỉ chiếm 2 đến 3%.

Bảng 1. Sự chuyển dịch cơ cấu ngành nông, lâm, thủy sản vùng Tây Bắc giai đoạn 2000 – 2015

(ĐVT:%)

	2000	2005	2010	2012	2015
Nông nghiệp	76,4	80,5	85,0	88,7	90,3
Lâm nghiệp	21,5	17,9	12,5	9,6	7,4
Ngư nghiệp	2,1	2,6	2,5	2,7	2,3
Tổng	100	100	100	100	100

(Tính toán từ Niên giám thống kê các tỉnh Điện Biên, Hòa Bình, Lai Châu, Sơn La)

Trong ngành nông nghiệp, trồng trọt là ngành sản xuất chính, trong trồng trọt cây lương thực giữ vị trí quan trọng. Sản lượng lương thực của vùng tăng khá nhanh và chiếm tỷ trọng cao so với cả nước.

Bảng 2. Sản lượng lương thực có hạt của vùng Tây Bắc giai đoạn 2010 – 2014

	2010	2011	2012	2013	2014
Sản lượng (nghìn tấn)	1292,5	1422,1	1599,3	1614,1	1646,4
% so với cả nước	2,9	3,0	3,3	3,3	3,3

(Nguồn: [8])

Ngành chăn nuôi của Vùng chưa thực sự phát triển mạnh. Chăn nuôi chủ yếu là gia súc, gia cầm, nhưng số lượng đàn chưa cao. Trong Vùng đã hình thành và phát triển chăn nuôi bò sữa (ở Mộc Châu - Sơn La). Đây là một trong những điểm cung cấp sữa lớn cho cả nước, vì vậy, từ năm 2010 đến nay, đàn bò có xu hướng phát triển nhanh. Ngoài ra, Vùng cũng đã và đang phát triển mạnh chăn nuôi một số loài đặc sản có giá trị như dê, gà đen, nhím..., cùng với việc áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất và gắn với mở rộng được thị trường, đã bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế đáng kể cho người dân trong Vùng.

Bảng 3. Số lượng đàn trâu, bò vùng Tây Bắc giai đoạn 2010 – 2014

(Đơn vị: Nghìn con)

	2010	2011	2012	2013	2014
Số lượng bò	318,5	310,1	311,0	312,8	323,0
Số lượng trâu	497,8	485,9	479,5	473,6	464,8
Tổng số	816,3	796,0	790,5	786,4	787,8

(Nguồn: [8])

Ngành thủy sản của vùng trong những năm gần đây đã có nhiều lợi thế từ việc xây dựng các công trình thủy điện. Hiện nay vùng có hai hồ thủy điện lớn và nhiều hồ thủy điện nhỏ nên có giá trị cao trong việc phát triển nuôi trồng và đánh bắt thủy sản. Tuy nhiên giá trị của ngành thủy sản còn chiếm tỷ lệ nhỏ.

Một số giải pháp phát triển nông nghiệp vùng Tây Bắc

Muốn phát triển nông nghiệp, đem lại hiệu quả kinh tế cao, cần có những giải pháp phù hợp. Các giải pháp chủ yếu như: đầu tư, huy động vốn, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, quy

hoạch sản xuất hợp lý, gắn sản xuất với chế biến, chú trọng phát triển các loại cây trồng, vật nuôi đặc sản, làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm và tìm đầu ra cho các sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh trong sản xuất hàng hóa.

Để có vốn trong sản xuất nông nghiệp, cần có nhiều biện pháp huy động vốn như: vốn của nhà nước, vốn trong dân, vốn từ các doanh nghiệp. Đặc biệt các tỉnh cần có những cơ chế thông thoáng hơn nữa để thu hút các nhà đầu tư vào sản xuất các loại nông sản đặc sản của Vùng gắn với quy hoạch đất cụ thể để phát huy hiệu quả kinh tế cao.

Cần chú trọng tới thu hút vốn đầu tư của tư nhân tham gia vào tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo định hướng tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi gắn với công nghiệp chế biến.

Nông nghiệp của vùng muốn phát triển bền vững và mang lại hiệu quả kinh tế cao, cần có những giải pháp để tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Để tái cơ cấu có hiệu quả cần phải có các giải pháp cụ thể như:

- Quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa. Chú trọng các loại nông sản đặc sản của vùng. Đồng thời chú trọng chất lượng nông sản, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, gắn với thị trường và với các doanh nghiệp chế biến để bao tiêu sản phẩm đầu ra của sản xuất nông nghiệp.

Trong công tác quy hoạch sản xuất nông nghiệp cần phải được xem xét kỹ lưỡng, đánh giá đúng tiềm năng, tìm hiểu thị trường để có quy hoạch cây trồng hợp lý. Các giải pháp cụ thể là:

- Rà soát, tính toán quy hoạch các vùng sản xuất nông sản hợp lý. Phát triển lương thực đặc sản như: gạo tám (Điện Biên), Sắn củ (Than Uyên), nếp tan (Mường Chanh – Mai Sơn, Mường La, Thuận Châu...), cây công nghiệp lâu năm (chè, cà phê, cao su) và cây ăn quả (xoài, nhãn, thanh long đỏ, cam, quýt) theo cơ chế thị trường...

- Các cây ngắn ngày, đặc biệt là rau, hoa quả cũng cần chú trọng phát triển, hình thành các vùng chuyên sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ và chủ động xây dựng các khu công nghiệp chế biến, đặc biệt là các loại hoa quả.

- Tây Bắc có tiềm năng phát triển chăn nuôi, cần chú trọng phát triển chăn nuôi đại gia súc, chăn nuôi bò sữa, chăn nuôi lợn, gia cầm để xác định mức độ phù hợp với yêu cầu của sản xuất hàng hóa tập trung. Phát triển chăn nuôi theo lợi thế từng vùng sinh thái nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước là chính. Chú trọng an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Sản xuất các loại thịt đỏ, thịt gia cầm, trứng, sữa, sản phẩm đặc sản theo hướng tập trung quy mô lớn, gắn

với dịch vụ đầu vào, đầu ra và xử lý chất thải, tạo khí sinh học bằng các loại hầm biôga, các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, an toàn vệ sinh và kiểm dịch động vật.

- Chú trọng phát triển chăn nuôi lợn, gia cầm đặc sản như lợn “cấp nách”, gà đen, gà chọi. Chăn nuôi sạch để cung cấp cho thị trường.

- Tây Bắc có sản lượng ngô, sắn lớn, phát triển ngành chế biến thức ăn gia súc sẽ tận dụng được các nguồn nguyên liệu tại chỗ, góp phần giảm chi phí vận chuyển, tăng giá trị của ngành chăn nuôi.

Hình thành các trang trại nông nghiệp gắn với việc phát triển du lịch. Có thể tổ chức nhiều hoạt động du lịch gắn với các hệ sinh thái nông nghiệp. Đối với từng địa phương ở vùng Tây Bắc có thể phát triển vùng nông nghiệp lúa nước gắn với du lịch ở các cánh đồng Mường Thanh (Điện Biên), Than Uyên (Lai Châu), Thôm Mòn (Sơn La)... cũng có thể trồng cây ăn quả, hoa gắn với du lịch ở Mộc Châu (Sơn La), Mường La (Sơn La)... cũng có thể phát triển nuôi cá lồng, cá bè gắn với du lịch trên các lòng hồ thủy điện...

Sản xuất nông nghiệp phải chú trọng đến bảo vệ tài nguyên môi trường. Chú trọng việc trồng rừng, bảo vệ môi trường, hạn chế loại cây trồng, vật nuôi kém hiệu quả, lựa chọn những giống cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao, ít sử dụng tài nguyên.

Các sản phẩm nông nghiệp phải sản xuất theo quy trình sạch, hạn chế sử dụng phân hóa học và các hóa chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe. Phải chú trọng tới chất lượng, an toàn thực phẩm, có chỉ dẫn địa lý tới các loại nông sản.

- Đối với ngành lâm nghiệp: Chú trọng việc nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, trồng cây công nghiệp gắn với rừng. Bảo vệ tốt rừng đầu nguồn để tránh lũ lụt.

- Đối với ngành thủy sản: Sau khi xây dựng xong các nhà máy thủy điện, Tây Bắc có tiềm năng lớn về nuôi trồng, đánh bắt thủy sản. Đặc biệt hai hồ thủy điện Hòa Bình, Sơn La có giá trị lớn trong việc phát triển thủy sản.

Cần chú trọng phát triển nuôi cá lồng, cá bè trên các hồ thủy điện. Nuôi các loài đặc sản có giá trị kinh tế cao, nhất là cá tầm, cá hồi tại các vùng nước lạnh (Mộc Châu, Mường La, Lai Châu). Việc khai thác cá trên các hồ thủy điện phải chú ý đến việc phát triển bền vững, không đánh cá bằng các hình thức hủy diệt và ảnh hưởng đến môi trường.

- Hoàn thiện chính sách thúc đẩy nông dân liên kết với các doanh nghiệp chế biến, các tổ chức thu mua và tiêu thụ sản phẩm trên từng vùng sản xuất, hình thành mạng lưới sản xuất, chế biến, phân phối, tiêu thụ các sản phẩm, kết nối các hoạt động cung ứng với dịch vụ sản xuất nông nghiệp. Triển khai chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng hiện đại, chế biến tinh, chế biến sâu, giảm dần và tiến tới hạn chế bán nông sản thô.

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu các nông sản đặc sản của Vùng. Tây Bắc là vùng kinh tế còn khó khăn, sản xuất nông nghiệp vẫn mang tính tự cung, tự cấp. Để nông sản có mặt trên thị trường thế giới cũng như trong nước, việc tuyên truyền quảng bá và khẳng định chất lượng thương hiệu sản phẩm rất cần thiết. Cũng cần có chỉ dẫn địa lý tới các sản phẩm, có các biện pháp bảo vệ thương hiệu sản phẩm, tránh trà trộn hàng hóa khác làm mất giá trị hàng nông sản của Vùng. Điều quan trọng nhất là chú ý đến chất lượng thương phẩm để các sản phẩm hàng hóa sẽ có mặt nhiều hơn trên thị trường.

KẾT LUẬN

Tây Bắc có nhiều thuận lợi để phát triển nông nghiệp. Điều kiện tự nhiên thuận lợi, đất tốt, màu mỡ, khí hậu nhiệt đới ẩm, có sự phân hóa, nguồn nước phong phú, đủ nước tưới tiêu. Dân cư trong vùng không đông, chất lượng lao động ngày càng được nâng cao, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật đã được đầu tư ngày càng hiện đại hóa. Đó là điều kiện để nông nghiệp của vùng phát triển mạnh mẽ. Để khai thác tốt hơn những tiềm năng cần phải có những giải pháp phù hợp. Các giải pháp về

quy hoạch, về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa... Trong các giải pháp đó, tái cơ cấu ngành nông nghiệp là giải pháp quan trọng và then chốt nhất. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp hoàn chỉnh sẽ góp phần thúc đẩy nông nghiệp vùng Tây Bắc phát triển hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê Điện Biên (2016), *Niên giám thống kê Điện Biên năm 2015*, Nxb Thống kê.
2. Cục Thống kê Hòa Bình (2016), *Niên giám thống kê Hòa Bình năm 2015*, Nxb Thống kê.
3. Cục Thống kê Lai Châu (2016), *Niên giám thống kê Lai Châu năm 2015*, Nxb Thống kê.
4. Cục Thống kê Sơn La (2016), *Niên giám thống kê Sơn La năm 2015*, Nxb Thống kê.
5. Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La (2009), *Báo cáo chuyên đề Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội tỉnh Sơn La giai đoạn 2001 - 2010 (Phục vụ xây dựng Chiến lược Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La giai đoạn 2010 - 2020 định hướng đến năm 2025)*, Sơn La.
6. Lê Thông (2002), *Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam*, tập 3, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 339/QĐ - TTg ngày 19/02/2013 về việc: Phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020*, Hà Nội.
8. Tổng cục Thống kê (2016), *Niên giám thống kê Việt Nam năm 2015*, Nxb Thống kê Việt Nam.
9. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2013), *Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 21/6/2013, về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển tỉnh Điện Biên đến năm 2020*, Điện Biên.
10. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình (2015), *Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tỉnh Hòa Bình đến năm 2020*, Hòa Bình.
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (2014), *Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*, Lai Châu.
12. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (2014), *Quyết định số 3528/QĐ-UBND về việc: phê duyệt đề án "Phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất nông sản hàng hóa của tỉnh Sơn La đến năm 2020"*, Sơn La.

SUMMARY

SOME AGRICULTURAL DEVELOPMENT SOLUTIONS IN TAY BAC**Tran Viet Khanh¹, Do Thuy Mui^{2*}**¹Thai Nguyen University, ²Tay Bac University

Tay Bac (Northwest Vietnam) has great potential for agricultural development. However, the agriculture of the area is still undeveloped; production is mainly anonymous and based on natural conditions. In order to develop the regional agriculture in accordance with the strengths of natural potential and socioeconomy, it is necessary to propose measures of investment, fund raising, restructuring the agricultural sector, linking production to processing, focusing on development of crops and livestock specialties, as well the propaganda, promote, introduce products and find outlets for products, improve competitiveness in the production of goods.

Keywords: *Agriculture; development; potential; solutions; sustainability.*

Ngày nhận bài: 14/9/2017; Ngày phản biện: 18/10/2017; Ngày duyệt đăng: 29/12/2017

* Tel: 0989783218; Email: maithuydotb@gmail.com

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Bui Hoang Tan - Ownership situation public field-land in Ha Chau district, Ha Tien province through studying cadastral registers of Minh Mang dynasty 17 (1836)	3
Doan Thi Yen - Tu Duc king's attitude towards Catholicism before and after 1962	9
Tran Minh Thuan - The land problems and spontaneous fights of farmers in Bac Lieu province under the French domination	15
Dong Van Quan - Types of democratic regime in the history and the present socialist democratic regime in our country	21
Le Thi Giang, Le Thi Huong - The original of formation of Ho Chi Minh thought on human beings, human development	27
Cao Thi Phuong Nhung, Ngo Thi Quang - Ho Chi Minh's talk about the study of theoretics in "the orientation speech at the opening ceremony of the first theoretics class at Nguyen Ai Quoc Institute"	33
Luu Thu Trang - The tragedy of Grigori Melekhov reflected in the relationship between Aksinia and Natalia in <i>Quietly Flows the Don</i> (M. Sholokhov)	39
Hoang Thi Tuyet Mai - The moon in Nguyen Huy Oanh's poetry	45
Nguyen Dieu Linh - <i>Onychostoma laticeps</i> in culinary culture of white Thai people in Son A commune, Van Chan district, Yen Bai province	49
Nguyen Thi Tan Tien, Ha Thi Hang - The differences of learning outcomes of students having taken the general informatics course with students obtaining the IC3 certificate at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy	55
Dau Thi Thu - Training pedagogical profession for students through real professional activity experience	61
Nguyen Ngoc Binh, Duong To Quynh - Testing and assessing the learning outcome of the volleyball subject for students at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration	67
Luu Quang Sang - Some suggestions of teaching Chinese characters for Vietnamese students	73
Hoang Thi Hai Yen - Applying Ho Chi Minh' ideology about morality in building morals, lifestyle of students in Thai Nguyen University of Technology currently	79
Phung Thi Tuyet, Nong Hong Hanh - Assessment of the project-based teaching and learning of the students major in Chinese at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	85
Tran Hoang Tinh - Situation and measures for planning and directing the implementation of disciplined education for students at centers for national defense and security education	91
Hoang Thi Ly - role of scaffolding activities in enhancing english reading skills among first year college students	97
Duong Thi Hong An, Dang Phuong Mai - Evaluating the EFL courseware at Thai Nguyen University of Information and Communication Technology	103
Ta Thi Mai Huong, Nguyen Van Thinh, Nguyen Thi Hanh Hong - Effects of portfolios on improving listening comprehension skill for students: a case study at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration	109
Tran Tuan Anh, Do Van Hai, Tran Thi Thu Thuy, Hoang Van Hung - Research building multipurpose database to service land mangement in Coc Leu ward, Lao Cai city	115
Nguyen Thi Gam, Dao Thi Huong - Influence of service quality on customer satisfaction at Vietinbank- Thai Nguyen branch	121
Nguyen Thi Thanh Thuy - Foreign direct investment with the socio-economic development of Vietnam	129

Chu Thi Ha, Do Thi Ha Phuong, Nguyen Thi Giang, XiaoLi Wu - Factors affecting knowledge workers' job motivation in vietnamese enterprises	135
Tran Viet Khanh, Do Thuy Mui - Some agricultural development solutions in Tay Bac	141
Nguyen Thi Lan Anh - Enhanced management in use expense resources of health care activities in Thai Nguyen National General Hospital	147
Nguyen Thi Giang, Do Thi Ha Phuong, Chu Thi Ha, Ho Luong Xinh - Solution to improve economic efficiency of mushroom production at households in Dai Tu district, Thai Nguyen province	153
Do Thi Van Huong - Analyse efficiency of Arabica and Macadamia crops at Ang To commune, Muong Ang district, Dien Bien province	159
Dang Ngoc Huyen Trang, Duong Thi Thuy Linh - Determining relationship between foreign direct investment inflow and trade balance in Vietnam	165
Duong Thi Tinh - Status of restructuring state-owned enterprises in 2016 and solutions for next years	171
Pham Thi Thanh Mai, Nghiem Thi Ngoan - Guarantee for intellectual property rights on the "Tan Cuong" tea geographical indications of Thai Nguyen province	177
Nguyen Thi Thao - Implementation results of the poverty reduction program in Thai Nguyen province in 2011-2015	183
Nguyen Thi Lan Anh, Dao Thi Huong - The development of the relationship between workers in the value brand only chain in Thai Nguyen province	189
Tran Thuy Linh, Do Hoang Yen - Improving regulations on defining dominant abusive practices under Vietnamese Competition Law 2004	195
Nguyen Thi My Hanh, Ngo Thi Quynh Trang, Pham Thi Thu Phuong, Hoang Thi Lan Huong - Barriers to ASEAN green hotel standard in the hotel industry: a case study in Ha Noi	201
Phan Thi Van Giang, Pham Bao Duong - Some theoretical issues and experience lessons of integration in pig raising and pork consumption	207